

Bản án số:10/2018/HNGĐ-PT
Ngày 04/4/2018
V/v : ‘Tranh chấp hôn
nhân và gia đình’

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Hiền.

Các thẩm phán: Ông Ong Thân Thắng.
Ông Nguyễn Gia Lương.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tố Hoa - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang: Ông Đặng Văn Thìn - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 04/4/2018 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 06/2018/TLPT-HNGĐ ngày 22/02/2018 về vụ án tranh chấp hôn nhân và Gia đình.

Do bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 61/2017/HNGĐ-ST ngày 29/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Y bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 08/2018/QĐPT-HNGĐ ngày 23/3/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1994, (có mặt).

Trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện Th, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Anh Thân Văn Ng, sinh năm 1993, (có mặt khi xét xử, tại phần tranh luận đã tự ý bỏ về).

Trú tại: Thôn B, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

Người kháng cáo: Bị đơn anh Thân Văn Ng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị với anh Thân Văn Ng đã đăng ký kết hôn ngày 22/11/2013 tại UBND xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Trước khi kết hôn, 2 bên có được tự do tìm hiểu. Sau khi tổ chức cưới xong, chị và anh Ng về chung sống với gia đình anh Ng tại Thôn T, xã Đ, huyện Th, tỉnh Bắc Giang. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Năm 2014, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do quan điểm sống của hai bên không hợp nhau dẫn đến vợ chồng thường xuyên đánh, chửi nhau. Giữa chị và bố mẹ anh Ng còn xảy ra mâu thuẫn. Từ tháng 7/2017 đến nay chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở và vợ chồng đã ly thân từ đó. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị được ly hôn anh Ng.

Về con chung: Chị và anh Ng có 02 con chung là cháu Thân Ngọc D, sinh ngày 03/7/2014; Thân Thị Ngọc Y, sinh ngày 19/7/2016. Nếu vợ chồng ly hôn thì chị đề nghị nuôi cháu Y, còn để anh Ng nuôi cháu D. Thu nhập trung bình của chị hiện nay là 6000.000đồng/tháng, chị không đề nghị anh Ng cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay cả 02 cháu đang ở với anh Ng do anh Ng và bố mẹ anh Ng đã cản trở không cho chị thăm con và đón con về nuôi.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung. Chị cũng không có công sức đóng góp gì cho gia đình anh Ng trong thời gian chị ở chung với gia đình anh Ng. Chị không yêu cầu gì về tài sản chung và công sức đóng góp.

Về công nợ: Chị và anh Ng không nợ ai và không cho ai vay tiền.

Anh Thân Văn Ng trình bày: Anh xác nhận quan hệ hôn nhân giữa anh và chị H như chị H trình bày là đúng. Vợ chồng sống hòa thuận đến tháng 12/2016 thì phát sinh ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do chị H thích ăn diện, anh có góp ý thì chị H cãi lại nên vợ chồng đã xảy ra cãi nhau, có lần anh đã đánh chị H nhưng chị H đã đánh lại anh. Ngoài ra, chị H còn cư xử không tốt với ông, bà, bố, mẹ của anh. Từ tháng 2/2017 đến nay chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng đã ly thân từ đó. Nay, anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh không đồng ý ly hôn chị H.

Về con chung: Anh và chị H có 02 con chung như chị H đã trình bày. Nếu vợ chồng phải ly hôn, anh đề nghị được nuôi cả 02 con mà không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con, thu nhập của anh hiện nay là 6000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung và công nợ như chị H trình bày là đúng, anh cũng không yêu cầu gì.

Với nội dung trên, tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 61/2017/HNGĐ-ST ngày 29/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Y đã áp dụng Điều 56; 58 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Thân Văn Ng.

2. Về con chung: Giao cho chị H nuôi cháu Thân Thị Ngọc Y, sinh ngày 19/7/2016, giao cho anh Ng nuôi cháu Thân Ngọc D, sinh ngày 03/7/2014, tiền cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết. Chị H, anh Ng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị H phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm 300.000đ theo Biên lai thu tiền số AA/2010/000974 ngày 02/10/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 11/01/2018, anh Thân Văn Ng nộp đơn kháng cáo không đồng ý với bản án sơ thẩm đã xử về việc Tòa án cấp sơ thẩm đã giao cháu Y cho chị H nuôi.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H không rút đơn khởi kiện, Bị đơn là anh Thân Văn Ng không rút đơn kháng cáo. Hai bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

+Anh Thân Văn Ng trình bày: Sau khi chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thì chị H đã bỏ cháu 02 con cho anh nuôi mà không quan tâm gì đến con. Cháu D hiện nay đang bị bệnh đái tháo đường týp 1 nên thường xuyên phải điều trị tại Bệnh viện Nhi trung ương, cháu Y thì vẫn còn bé nhưng chị H đã khước từ quyền nuôi con và do chị H không có tư cách đạo đức nên anh không đồng ý để chị H nuôi cháu Y. Hiện nay anh đang làm thuê tại tỉnh Bắc Ninh có thu nhập khoảng 6 triệu/1 tháng. Nếu giao cháu Y cho chị H nuôi thì ảnh hưởng tình cảm của 02 anh em.

+Chị Nguyễn Thị H trình bày: Không có việc chị bỏ cháu Y cho anh Ng nuôi như anh Ng đã trình bày. Do thời gian đó chị bị bệnh nên chị phải đi điều trị ở bệnh viện 1 thời gian. Do anh Ng không quan tâm tới chị và vợ chồng đã mâu thuẫn nên chị xác định không thể chung sống được với anh Ng, chị đã quyết định bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thì anh Ng và gia đình anh Ng đã cản trở không cho chị đón cháu Y đi trong khi cháu Y vẫn còn đang trong thời kỳ bú mẹ. Hiện nay cháu D bị bệnh đái tháo đường týp 1 nên thường xuyên phải điều trị tại Bệnh viện Nhi trung ương. Nếu giao cả 02 con cho anh Ng nuôi thì anh Ng không thể có điều kiện để nuôi cả 02 con vì anh Ng không có công việc và thu nhập ổn định. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm đã xử.

+Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán từ khi thụ lý đến khi xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại

phiên tòa phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự tại phiên tòa.

Các đương sự đã chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ của đương sự được quy định trong Bộ luật tố tụng dân sự tại phiên tòa. Tuy nhiên, Tòa án đang xét xử thì anh Ng tự ý bỏ về là chấp hành pháp luật không tốt.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 BLTTDS không chấp nhận kháng cáo của anh Ng, giữ nguyên bản án sơ thẩm đã xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình xét xử vụ án thì anh Ng đã tự ý bỏ về, Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục giải quyết vụ án.

[2]. Về quan hệ vợ chồng: Chị Nguyễn Thị H và anh Thân Văn Ng có đăng ký kết hôn đúng thủ tục quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên được coi là hôn nhân hợp pháp. Sau khi xét xử, các đương sự không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên Quyết định của bản án sơ thẩm về quan hệ hôn nhân đã có hiệu lực pháp luật.

[3] Về con chung: Chị H và anh Ng có 02 con chung là cháu Thân Ngọc Duy, sinh ngày 03/7/2014 và cháu Thân Thị Ngọc Y, sinh ngày 19/7/2016. Bản án sơ thẩm đã giao cho chị H nuôi cháu Thân Thị Ngọc Y và giao cho anh Ng nuôi cháu Thân Ngọc D, tiền cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét, giải quyết. Anh Ng kháng cáo đề nghị giao cả cháu Thân Thị Ngọc Y cho anh Ng nuôi dưỡng, chăm sóc.

Đối với kháng cáo của anh Ng về con chung, Hội đồng xét xử xét thấy: Tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm, cháu Thân Ngọc Y chưa đủ 36 tháng tuổi, theo quy định của tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình thì: “Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”.

Chị Hiền có thu nhập ổn định là 6.000.000 đồng/ tháng nên có đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc con, Tòa án cấp sơ thẩm đã giao cháu Yến cho chị H nuôi dưỡng là đảm bảo quyền lợi của trẻ em, phù hợp với khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình như đã viện dẫn ở trên.

Tại cấp phúc thẩm anh Ng cho rằng chị H không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung nhưng anh Ng cũng không đưa ra được các chứng cứ về vấn đề trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của anh Ng, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm đã xử về vấn

đề con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét, giải quyết do các đương sự không có yêu cầu.

Nếu sau này chị H là người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh Ng có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của anh Ng không được chấp nhận nên anh Ng phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự không chấp nhận kháng cáo của anh Thân Văn Ng, giữ nguyên bản án sơ thẩm đã xử:

Áp dụng Điều 81, 82 và 83,84 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án xử

1. Về con chung: Giao cho chị H nuôi cháu Thân Thị Ngọc Y, sinh ngày 19 tháng 7 năm 2016, giao cho anh Ng nuôi cháu Thân Ngọc D, sinh ngày 03/7/2014, tiền cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết. Chị H, anh Ng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Anh Thân Văn Ng phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí kháng cáo đã nộp tại Biên lai thu tiền số AA/2017/0001571 ngày 17/01/2018 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Y. Xác nhận anh Ng đã nộp đủ tiền án phí Dân sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị (Quyết định hôn nhân gia đình, án phí ly hôn sơ thẩm).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

-VKSND tỉnh Bắc Giang;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

- TAND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Các đ-ơng sự;
- L- u HS vụ án; Lưu VP.

(Đã ký)
Phạm Thị Minh Hiền